

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HSST

Ngày: 03 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lương Thị Hồng Hạnh;
- Ông Danh Út Nhỏ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoài Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/HSST, ngày 06 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Danh Nhựt E** - sinh ngày 14/2/1997 tại: G - Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Ú - sinh năm 1957; mẹ bà Lê Thị M - sinh năm 1964; Bị cáo có 04 người anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2000. Bị can là người con thứ tư trong gia đình; Tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt hành chính số 11/QĐ-XPHC ngày 28/7/2023 của Công an xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang, xử phạt với số tiền 1.500.000 đồng (bị cáo chưa nộp phạt); Tiền án: có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 13/2022/HSST ngày 16/3/2022 bị Tòa nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang tuyên phạt mức án 24 (hai mươi bốn) tháng tù (bị cáo đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Anh Kha M1 – sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

A - sinh năm 1969 (có đơn xin vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
2/ Bùi Phước D - sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 23/7/2023 D Em điều khiển xe máy loại Wave Trung Quốc màu đỏ, không biển số đi từ thành phố V, Hậu Giang về xã Đ, G, Kiên G định ghé nhà bạn hỏi mượn tiền nhưng không gặp. Sau đó, Nhựt E nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên điều khiển xe chạy xung quanh khu vực xã Đ nhằm tìm kiếm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến đoạn đường phía sau Trường C, Nhựt E phát hiện nhà bà Thị H thuộc ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang đang mở cửa và không có người trông coi. Nhựt Em quan sát không thấy ai nên đi vào trong nhà, bị can nhìn thấy 01 (một) bình xịt thuốc sâu (loại bình máy) nhãn hiệu Honda, công suất 1,5HP đang để bên vách nhà (máy của anh Kha M1 gửi tại nhà bà H). Sau đó, bị cáo lấy máy đeo lên lưng rồi ra xe chạy về hướng B, xã L, huyện G và bán cho anh Bùi Phước D với giá 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Khi bán Nhựt E không nói rõ nguồn gốc tài sản từ đâu mà có. Đến ngày 26/7/2023 Công an xã Đ mời bị cáo lên làm việc, quá trình điều tra Danh Nhựt E đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng trong vụ án thu giữ được: Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 (một) bình xịt thuốc sâu (loại bình máy), nhãn hiệu Honda, máy màu đỏ, công suất 1,5HP, bình bằng nhựa màu trắng, nắp đậy màu đỏ, có dây đeo, có gắn thêm khung Inox.

- 01 (một) xe máy màu đỏ, biển kiểm soát 52M1-3443, trên lốc máy có chữ WAYEC, số máy VDP1P52FMH610524, không có số sườn. Đặc điểm: Xe không có bửng, không có mặt nạ trước, không bọc sên, không gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng.

Hiện Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho bị hại anh Kha M1 01 (một) bình xịt thuốc sâu (loại bình máy), nhãn hiệu Honda, máy màu đỏ, công suất 1,5HP, bình bằng nhựa màu trắng, nắp đậy màu đỏ, có dây đeo, có gắn thêm khung Inox

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSND-GQ, ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo Danh Nhựt E về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Danh Nhựt E và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Danh Nhựt E từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại anh Kha M1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Danh Nhựt Em bồi thường thiệt hại gì thêm nên Viện kiểm sát không đề nghị.

*** Về biện pháp tư pháp:** Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gò Quao áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe máy màu đỏ, biển kiểm soát 52M1-3443, trên lốc máy có chữ WAYEC, số máy VDP1P52FMH610524, không có số sườn. Đặc điểm: Xe không có bửng, không có mặt nạ trước, không bọc sên, không gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Danh N Em dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Bị hại anh Kha M1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Thị H1 và ông Bùi Phước D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt bị hại anh Kha M1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Thị H1 và ông Bùi Phước D là phù hợp theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Danh Nhựt E khai nhận do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên vào lúc khoảng hơn 15 giờ ngày 23/7/2023 tại nhà bà Thị H thuộc ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo Danh Nhựt E đã lén lút lấy trộm tài sản là 01 (một) bình xịt thuốc sâu (loại bình máy) nhãn hiệu Honda, công suất 1,5HP, có gắn thêm khung Inox của anh Kha M1 đang gửi tại nhà bà Thị H với giá trị tài sản là 3.650.500đ (ba triệu sáu trăm năm mươi ngàn, năm trăm đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trao trả xong cho bị hại và tại phiên tòa bị hại cũng không có yêu cầu thêm. Đồng thời, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị tòa xử mức án nhẹ để sớm trở về gia đình làm ăn lương thiện.

[4]. Lời khai nhận của bị cáo Danh Nhựt E phù hợp với nội dung bản cáo trạng số số 10/CT-VKSND- GQ, ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ mà quá trình điều tra thu thập được.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi của mình. Đồng thời, bị cáo biết được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến khi không có sự đồng ý của người có tài sản nhưng với bản chất lười lao động, bất chấp pháp luật nên đã lén lút lấy trộm bình xịt thuốc sâu là tài sản của bị hại. Hội đồng xét xử chấp nhận lời buộc tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao đối với bị cáo Danh Nhựt

E. Tài sản mà bị cáo trộm được một bình xịt thuốc sâu (loại bình máy) nhãn hiệu Honda, công suất 1,5HP, có gắn thêm khung Inox của anh Kha M1 đang gửi tại nhà bà Thị H với giá trị tài sản là 3.650.500đ nên cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật”.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi đã xem xét đầy đủ toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án, đối chiếu với quy định pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội tại nơi xảy ra vụ án và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để bị cáo học tập cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho người bị hại. Tại phiên tòa người bị hại anh M1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, Viện kiểm sát không đề nghị nên HĐXX không xem xét.

[8] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe máy màu đỏ, biển kiểm soát 52M1-3443, trên lốc máy có chữ WAYEC, số máy VDP1P52FMH610524, không có số sườn. Đặc điểm: Xe không có bửng, không có mặt nạ trước, không bọc sên, không gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Danh N Em dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Danh Nhựt E phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

* **Tuyên bố:** Bị cáo Danh Nhựt E phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Danh Nhựt E 09 (chín) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 06/11/2023).

* Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe máy màu đỏ, biển kiểm soát 52M1-3443, trên lốc máy có chữ WAYEC, số máy VDP1P52FMH610524, không có số sườn. Đặc điểm: Xe không có bửng, không có mặt nạ trước, không bọc sên, không gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Danh Nhựt E dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Danh Nhựt E phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

* **Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 03/4/2024.

Báo cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Tôn